PHỤ LỤC 1

Số lượng cấp phó thuộc diện Sở quản lý được quy hoạch tối đa

(Kèm theo Kế hoạch số 8956/KH-SNNMT-VP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Tên phòng, ban, đơn vị	Số lượng theo quy định	Số lượng quy hoạch tối đa
1	Văn phòng Sở	6	18
2	Phòng Pháp chế	5	15
3	Phòng Kinh tế đất	5	15
4	Phòng Quản lý đất	5	15
5	Phòng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	5	15
6	Phòng Đo đạc và viễn thám	5	15
7	Phòng Quản lý chất thải rắn	5	15
8	Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo	5	15
9	Phòng Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	5	15
10	Phòng Kế hoạch - Tài chính	6	18
11	Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo	6	18
12	Phòng Khoa học và Công nghệ	5	15
13	Phòng Quản lý đầu tư	5	15
14	Chi cục Bảo vệ môi trường	4	12
15	Chi cục Kiểm lâm	4	12
16	Chi cục Thủy lợi	4	12
17	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	4	12
18	Chi cục Phát triển nông thôn	4	12
19	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	4	12
20	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	4	12
21	Văn phòng Chương trình Xây dựng Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững	4	12
22	Ban quản lý Cảng cá	3	9
23	Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng	2	6
24	Ban Quản lý Khu liên hợp xử lý chất thải (MBS)	2	6
25	Trung tâm Khuyến nông	2	6
26	Trung tâm Kiểm định Bản đồ và Tư vấn Tài nguyên Môi trường	3	9
27	Trung tâm Đo đạc bản đồ	3	9
28	Trung tâm Chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường	2	6
29	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	6	18
30	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	3	9
31	Trung tâm Quản lý và khai thác công trình thủy lợi	3	9
32	Văn phòng Đăng ký đất đai	3	9
33	Quỹ Bảo vệ môi trường	3	9
34	Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Thành phố Hồ Chí Minh	3	9
35	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	3	9

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG